

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 4/1/2014

100 Viên nang mềm

WHO-GMP

LEPATIS

Hỗ trợ điều trị rối loạn chức năng gan

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:
L-Ornithine-L-Aspartate 50mg
DL-α-ketoglutarate 50mg

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

ẢO QUẢN: Trong lọ kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Đóng gói:

Hộp 20 x 5 viên nang mềm

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

25, Đường số 8, KCN Việt Nam-

Singapore, Bình Dương

SĐKC:

Số 8 SX

NSX:

HĐ:

WHO-GMP

100 Soft capsules

LEPATIS

Supplementary treatment for hepatic disorders

COMPOSITION:
Each soft capsule contains:
L-Ornithine L-Aspartate 50mg
DL-α-ketoglutarate 50mg

INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATION:
See leaflet paper

STORAGE: In hermetic containers, protect from light, below 30°C

PACKAGE:

Box of 20 blisters x 5 soft capsules

Keep out of reach of children. Read leaflet paper carefully before use.

PHIL PHIL INTER PHARMA



TƯ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



CHỖ ĐẤNG HỮU



<https://trungtamthuoc.com/>

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ

LEPATIS

SDK:

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất: L-Ornithine-L- Aspartate 80 mg
DL-alpha tocopheryl acetate..... 50 mg

Tá dược: Dầu tỏi, Dầu đậu nành, Dầu Lecithin, Dầu cọ, Sáp ong trắng, Dầu hoa anh thảo, Gelatin, Glycerin đậm đặc, Ethyl vanillin, Titan dioxide, Màu đỏ số 40, Màu xanh số 1, Nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm

CHỈ ĐỊNH

Hỗ trợ điều trị trong rối loạn chức năng gan, bảo vệ và giải độc gan.

Giảm cholesterol máu, chống oxy hóa.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày.

Liều có thể điều chỉnh tùy theo tuổi và theo tình trạng của bệnh nhân.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG

- Tuân theo đúng liều lượng và cách dùng.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.
- Khi phụ nữ đang uống các thuốc tránh thai có estrogen hoặc bệnh nhân có yếu tố huyết khối dùng vitamin E, nguy cơ huyết khối có thể tăng.
- Ngưng dùng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ nếu các triệu chứng không được cải thiện sau 1 tháng dùng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K, nên làm tăng thời gian đông máu.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa có các nghiên cứu về độ an toàn khi sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú, do đó sử dụng thuốc này cho phụ nữ có thai và cho con bú khi đã cân nhắc lợi ích của việc điều trị và nguy cơ có thể xảy ra.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Buồn nôn và nôn thoáng qua.

Liều cao vitamin E có thể gây tiêu chảy, đau bụng, các rối loạn tiêu hóa khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu.

*** Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc.**

QUÁ LIỀU: Chưa có báo cáo về trường hợp quá liều xảy ra.

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

ĐÓNG GÓI: 20 vỉ x 5 viên nang mềm/hộp.

Sản xuất bởi

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, Đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

